

Số: /KH-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phân loại, xác định nhóm hộ nghèo, cận nghèo và thực hiện các giải pháp hỗ trợ; triển khai, nhân rộng các mô hình giúp người dân giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2024

Thực hiện Công văn số 208/UBND-THVX ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phân loại, xác định nhóm hộ nghèo, cận nghèo và thực hiện các giải pháp hỗ trợ; triển khai, nhân rộng các mô hình giúp người dân giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Phân nhóm hộ nghèo, cận nghèo để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp; thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; hướng dẫn người nghèo cách làm ăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo chưa có việc làm được học nghề, tham gia các dự án, mô hình đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, giúp hộ nghèo từng bước phát triển kinh tế, tiến tới giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm (*không tính người khuyết tật, bệnh tật, ốm đau, học sinh, sinh viên*).

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho hộ có lao động trong độ tuổi chưa có việc làm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kết quả rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

a) Tổng số hộ nghèo: 382 hộ, tỷ lệ 1,09% (giảm 0,3%), với 1.281 nhân khẩu (trong đó, có 965 người nghèo từ 15 tuổi trở lên, chiếm 75,33%).

- Khả năng lao động:

+ Còn khả năng lao động 676 người, chiếm 52,77% tổng số nhân khẩu hộ nghèo.

+ Không còn khả năng lao động 289 người, chiếm 22,56% tổng số nhân khẩu hộ nghèo.

- Tình trạng việc làm:

+ Có việc làm 387 người, chiếm 40,1% tổng số người khả năng lao động.

+ Không có việc làm 51 người, chiếm 5,28% tổng số người khả năng lao động.

+ Đang tìm việc làm 155 người, chiếm 16,06% tổng số người khả năng lao động.

+ Không có khả năng lao động 289 người, chiếm 29,95% tổng số người khả năng lao động.

+ Đang đi học 75 người, chiếm 7,77% tổng số người khả năng lao động.

+ Không muốn đi làm 04 người, chiếm 0,41% tổng số người khả năng lao động.

+ Nội trợ 04 người, chiếm 0,41% tổng số người khả năng lao động.

b) Tổng số hộ cận nghèo: 586 hộ, tỷ lệ 1,67% (giảm 0,45%), với 2.083 nhân khẩu (có 1.560 người cận nghèo từ 15 tuổi trở lên, chiếm 74,89%).

- Khả năng lao động:

+ Còn khả năng lao động 1.252 người, chiếm 60,11% tổng số nhân khẩu hộ cận nghèo.

+ Không còn khả năng lao động 308 người, chiếm 14,79% tổng số nhân khẩu hộ cận nghèo.

- Tình trạng việc làm:

+ Có việc làm 953 người, chiếm 61,09% tổng số người khả năng lao động.

+ Không có việc làm 29 người, chiếm 1,86% tổng số người khả năng lao động.

+ Đang tìm việc làm 128 người, chiếm 8,21% tổng số người khả năng lao động.

+ Không có khả năng lao động 308 người, chiếm 19,74% tổng số người khả năng lao động.

- + Đang đi học 131 người, chiếm 8,4% tổng số người khả năng lao động.
- + Không muốn đi làm 03 người, chiếm 0,19% tổng số người khả năng lao động.
- + Nội trợ 08 người, chiếm 0,51% tổng số người khả năng lao động.

2. Giải pháp thực hiện

- Qua thống kê, trên địa bàn huyện còn 206 người còn khả năng lao động thuộc hộ nghèo không có việc làm, đang tìm việc làm và 157 người còn khả năng lao động thuộc hộ cận nghèo không có việc làm, đang tìm việc làm. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện đối thoại chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định nhu cầu của từng hộ để có giải pháp tư vấn, hỗ trợ phù hợp điều kiện khả năng của từng hộ. Đồng thời, hằng năm, sau khi kết thúc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phân loại tình trạng việc làm và nhu cầu hỗ trợ để thoát nghèo, trong đó phân theo các nhóm:

+ Nhóm lao động không có việc làm, có nhu cầu học nghề hoặc cần hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm. Thực hiện kết nối tham gia các lớp dạy nghề, sản giao dịch việc làm, các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn hoặc hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, vận động, hướng dẫn đăng ký tham gia lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Nhóm lao động không muốn đi làm, không chí thú làm ăn: Phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội vận động, hỗ trợ, giúp đỡ đối tượng (ưu tiên hội viên, đoàn viên) chuyển biến nhận thức, để tiếp tục hỗ trợ hướng dẫn học nghề, tạo việc làm.

- Nhóm lao động đã có việc làm nhưng việc làm không ổn định, có nhu cầu cần mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xác định nhu cầu cần hỗ trợ từ các Dự án, Tiểu Dự án thuộc Chương trình để nâng cao tay nghề hoặc chuyển đổi phát triển sản xuất, tăng thêm thu nhập.

- Hằng năm tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định nhu cầu cần hỗ trợ, phân nhóm hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản, xây dựng kế hoạch, lồng ghép nhiều giải pháp căn cơ xóa hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chiều thiếu hụt.

- Đối với 289 người thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động và 308 người thuộc hộ cận nghèo không có khả năng lao động (hộ nghèo, hộ cận nghèo có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn, mất khả năng lao động). Hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập danh sách và phân công cụ thể người phụ trách để thường xuyên theo dõi, giúp đỡ; xác định đây là những hộ không thể thoát

nghèo, thoát cận nghèo cần hỗ trợ lâu dài. Ngoài vấn đề thực hiện các chính sách theo quy định, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần tăng cường công tác xã hội hóa vận động, trợ giúp thường xuyên để ổn định cuộc sống.

- Vận động các nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn huyện còn khó khăn về nhà ở. Góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Tổ chức triển khai Kế hoạch, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ đối với từng nhóm hộ nghèo, cận nghèo¹.

- Phối hợp, hướng dẫn các xã, thị trấn lồng ghép triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo vào Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

- Định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các xã, thị trấn; tổng hợp kết quả báo cáo định kỳ 6 tháng và năm về Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp thẩm định, tham mưu đề xuất khen thưởng, biểu dương, nhân rộng những mô hình mới, hiệu quả,...

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn lồng ghép triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo vào Tiểu Dự án 1, Dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 (tập trung hỗ trợ giảm nghèo theo chỉ số đánh giá về việc làm).

3. Phòng Y tế huyện: Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 3 về cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo hướng dẫn của Sở Y tế (hỗ trợ giảm nghèo theo chỉ số đánh giá về dinh dưỡng).

¹ Nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được xác định qua mức độ thiếu hụt các chỉ số đo lường dịch vụ xã hội cơ bản như: [1] Việc làm, [2] Người phụ thuộc trong hộ gia đình, [3] Dinh dưỡng, [4] Bảo hiểm y tế, [5] Trình độ giáo dục của người lớn, [6] Tình trạng đi học của trẻ em, [7] Chất lượng nhà ở, [8] Diện tích nhà ở bình quân đầu người, [9] Nguồn nước sinh hoạt, [10] Nhà tiêu hợp vệ sinh, [11] Sử dụng dịch vụ viễn thông, [12] Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin. Do đó, thực hiện hỗ trợ giảm nghèo sẽ tập trung hỗ trợ theo các chỉ số thiếu hụt để giúp hộ giảm bớt khó khăn, từng bước thoát nghèo.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Tổ chức thực hiện Tiêu Dự án 1, Dự án 6 - Giảm nghèo về thông tin; triển khai hiệu quả các hoạt động giúp nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông và phương thức giúp hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận chính sách hỗ trợ thiết bị viễn thông thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (hỗ trợ giảm nghèo theo chỉ số đánh giá về sử dụng dịch vụ viễn thông và phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin).

5. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh huyện: Tổ chức thực hiện nhiều phương thức tuyên truyền giúp nâng cao nhận thức của người dân về công tác giảm nghèo. Tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền những chính sách, những phương thức, cách thức làm ăn hiệu quả, những gương vượt khó vượt lên thoát nghèo bền vững.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, đúng cấp học và hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (hỗ trợ giảm nghèo theo chỉ số đánh giá về trình độ giáo dục của người lớn và tình trạng đi học của trẻ em).

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện: Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khó khăn về nhà ở.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức đối thoại chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng. Từ đó, phân loại tình trạng việc làm và nhu cầu hỗ trợ để thoát nghèo, phân theo các nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm lao động không có việc làm, có nhu cầu học nghề hoặc cần hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm, nhóm lao động không muốn đi làm, không chí thú làm ăn: Phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội vận động, hỗ trợ, giúp đỡ đối tượng chuyển biến nhận thức, nhóm lao động đã có việc làm nhưng việc làm không ổn định, xác định nhu cầu cần hỗ trợ từ các Dự án, Tiêu Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

- Hàng năm tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng, xác định nhu cầu cần hỗ trợ, phân nhóm hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản, xây dựng kế hoạch, lồng ghép nhiều giải pháp căn cơ xóa hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chiều thiếu hụt.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình hay, cách làm hiệu quả giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện, cải thiện thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Kịp thời đề xuất khen thưởng, biểu dương những mô hình hiệu quả, đột xuất, nhân rộng.

9. Chế độ thông tin và báo cáo: Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm chế độ thông tin và báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (báo cáo hằng quý, 06 tháng, năm về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện).

Trên đây là Kế hoạch phân loại, xác định nhóm hộ nghèo, cận nghèo và thực hiện các giải pháp hỗ trợ; triển khai, nhân rộng các mô hình giúp người dân giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục III;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiệp